CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 176/2026/QĐ-CTUBND	*Cà Mau, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 807/TTr-STC ngày 17 tháng 8 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 5 Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi tổ chức các cuộc hội nghị, cuộc họp, sơ kết, tổng kết, giao ban phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan đối với hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; bao gồm chi công tác phí, chi hỗ trợ phương tiện đi lại và các khoản chi phục vụ trực tiếp cho hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

c) Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản 7 Điều 5 Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với phạm vi, nguồn kinh phí được sử dụng.

2. Mức chi

a) Đối với các khoản chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

b) Đối với các khoản chi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau; trường hợp có nội dung chi đặc thù phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thì thực hiện theo mức chi quy định tại Quyết định này.

c) Đối với các khoản chi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, quy chế của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về thi đua, khen thưởng và trong phạm vi nguồn kinh phí được trích từ tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Đối với các khoản chi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với phạm vi, nguồn kinh phí được sử dụng.

đ) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán, kiểm toán và các quy định tài chính hiện hành có liên quan.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ 15% số tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng và hạch toán kinh phí theo nội dung và mức chi quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

3. Định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh báo cáo tình hình sử dụng kinh phí cho Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính để theo dõi, giám sát, chỉ đạo.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

5. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nơi nhận:
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, DT (QĐUB24), M.A1835/8.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng